

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ T ĐẦU TƯ LA & Q
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ T ĐẦU TƯ LA & Q

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LA & Q INVESTMENT CONSULTANT AND MANAGEMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LA & Q CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107372402

3. Ngày thành lập: 28/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 46, ngõ 1, đường Tuấn Tài, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
3.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
4.	Khai thác và thu gom than non	0520
5.	Khai thác dầu thô	0610
6.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
7.	Khai thác quặng sắt	0710
8.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
10.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
11.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
14.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
15.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
20.	Sản xuất giấy nhấn, bìa nhấn, bao bì từ giấy và bìa	1702

21.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
22.	In ấn	1811
23.	Dịch vụ liên quan đến in Trừ dập khuôn tem	1812
24.	Sao chép bản ghi các loại	1820
25.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
26.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa không bao gồm kinh doanh bất động sản	5210
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
30.	Bốc xếp hàng hóa Không bao gồm bốc xếp hàng hóa tại cảng hàng không	5224
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường	5510
33.	Cơ sở lưu trú khác	5590
34.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ vàng	4662
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Không bao gồm các loại hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669

38.	Bán buôn tổng hợp	4690
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
46.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
51.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
52.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ cặp, túi, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường	5630

58.	Xuất bản phần mềm Sản xuất phần mềm(Trừ xuất bản phẩm	5820
59.	Hoạt động hậu kỳ không bao gồm sản xuất phim	5912
60.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ chương trình truyền hình	5913
61.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Trừ xuất bản phẩm	5920
62.	Lập trình máy vi tính	6201
63.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
64.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
65.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê	6311
66.	Cổng thông tin Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí	6312
67.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
68.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
69.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
70.	Xây dựng nhà các loại	4100
71.	Xây dựng công trình công ích	4220
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
74.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
75.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
76.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
77.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
78.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
79.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

80.	Bán mô tô, xe máy	4541
81.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
82.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
83.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
84.	Bán buôn gạo	4631
85.	Bán buôn thực phẩm	4632
86.	Bán buôn đồ uống	4633
87.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
88.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
89.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
90.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
91.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Trừ thiết bị thu phát sóng	4652
92.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
93.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
94.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; + Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; + Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau...; + Bán lẻ hàng hóa phi lương thực thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.	4773
95.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
96.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

97.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí	4789
98.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet không bao gồm sản giao dịch điện tử và kinh doanh đa cấp	4791
99.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
100.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
101.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
102.	Vận tải bằng xe buýt	4920
103.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
104.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
105.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
106.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Trừ hợp báo	8230
107.	Dịch vụ đóng gói	8292
108.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Địa chỉ mã vạch - Dịch vụ sắp xếp thư - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

109.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
110.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
111.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: - Sản xuất, quảng cáo, tham dự, việc trình diễn trực tiếp, các sự kiện hoặc các các cuộc triển lãm dành cho công chúng; việc cung cấp các kỹ năng nghệ thuật, kỹ năng sáng tác hoặc kỹ thuật cho việc sản xuất các sản phẩm nghệ thuật và các buổi trình diễn trực tiếp. - Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác:	9000
112.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ	6492
113.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
114.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: - Các công việc chuẩn bị thuế thu nhập cá nhân và thu nhập kinh doanh	6920
115.	Hoạt động tư vấn quản lý Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán	7020(Chính)

116.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
117.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
118.	Quảng cáo Trừ quảng cáo thuốc lá	7310
119.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
120.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
121.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7490
122.	Cho thuê xe có động cơ	7710
123.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
124.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
125.	Đại lý du lịch	7911
126.	Điều hành tua du lịch	7912
127.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
128.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
129.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Trừ dịch vụ bảo vệ kiểm toán	8211
130.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Trừ chuyển phát	8219
131.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra	8220
132.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 899.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	Tổ dân phố 1, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	287.680.000	32,000	013318574	
2	TRỊNH THỊ LAN	Tổ dân phố 1, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	611.320.000	68,000	013318575	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: 28/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013318575

Ngày cấp: 21/06/2010

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố 1, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố 1, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội